

Số: 03/BC-SAF/HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng)**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ trụ sở chính: 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28)37245264 Fax: (84-28)37245263 Email: safoco@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ: 120.465.900.000 đồng
- Mã chứng khoán: SAF
- Mô hình quản trị công ty Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ thông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 10/4/2024. Đại hội đã thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch năm 2024 và một số nội dung khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Hiến và Ông Nguyễn Tri Nghĩa, bầu bổ sung Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương và Nguyễn Quang Tâm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã họp và bầu Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	10/4/2024	Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, kế hoạch năm 2024.

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung									
			<p>2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện kiểm toán.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.</p> <p>4. Thống nhất Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023</p> <p>5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.</p> <p>6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024</p> <p>7. Thống nhất trích quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023.</p> <p>8. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2024.</p> <p>9. Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số 04 (bốn) đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</p> <p>10. Thống nhất trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2024, số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2024.</p> <p>11. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Hiến và Ông Nguyễn Tri Nghĩa.</p> <p>Thông qua Quy chế bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027 và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Thống nhất kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 như sau:</p> <table border="1" data-bbox="635 1675 1422 1850"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Tỷ lệ biểu quyết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương</td> <td>118,91%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Ông Nguyễn Quang Tâm</td> <td>81,09%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương là Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2023 - 2027.</p>	Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	1	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	118,91%	2	Ông Nguyễn Quang Tâm	81,09%
Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết										
1	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	118,91%										
2	Ông Nguyễn Quang Tâm	81,09%										

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên HDQT
1.	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	Chủ tịch HDQT chuyên trách	10/4/2024	
2.	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên HDQT điều hành	07/4/2023	
3.	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HDQT không điều hành	07/4/2023	
4.	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên HDQT điều hành	07/4/2023	
5.	Ông Nguyễn Quang Tâm	Thành viên HDQT không điều hành	10/4/2024	
6.	Ông Nguyễn Văn Hiến	Chủ tịch HDQT		10/4/2024
7.	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	Thành viên HDQT điều hành		10/4/2024

2. Các cuộc họp HDQT

Trong 6 tháng, HDQT đã tổ chức 05 cuộc họp (trong đó 02 cuộc họp trực tiếp và 03 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	2/5	40%	Chưa là Thành viên HDQT
2.	Bà Phạm Thị Thu Hồng	5/5	100%	
3.	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	5/5	100%	
4.	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	5/5	100%	
5.	Ông Nguyễn Quang Tâm	2/5	40%	Chưa là Thành viên HDQT
6.	Ông Nguyễn Văn Hiến	3/5	60%	Thôi là Thành viên HDQT
7.	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	3/5	60%	Thôi là Thành viên HDQT

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc yêu cầu làm rõ/giải trình các nội dung trước khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nội dung trình trong cuộc họp bằng các nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

Việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty.

Qua kiểm tra giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, có chỉ đạo kịp thời hạn chế thấp nhất rủi ro. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn, mang lại hiệu quả cho Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban KTNB là một cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐQT của Công ty trong đó nội dung và phạm vi của KTNB (theo Quy chế KTNB do HĐQT ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-SAF/HĐQT ngày 10/8/2021) bao gồm các công việc trong phạm vi như sau:

- Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính.

- Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của Công ty.

- Đưa ra các tư vấn, kiến nghị độc lập một cách khách quan: thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.

- Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Ban Giám đốc và HĐQT.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện những nội dung công việc như sau:

- Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2024 và 6 tháng đầu năm 2024.
- Xem xét tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả của các đơn vị đối tác bên ngoài và nội bộ của công ty.
- Kiểm tra kết quả hoạt động trong quý 1/2024 và 6 tháng đầu năm 2024 bao gồm nhưng không giới hạn: doanh thu, chi phí, lợi nhuận...
- Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét khó khăn và thuận lợi của thị trường xuất khẩu, nội địa.
- Xem xét công tác tổ chức lao động, chế độ lương thưởng, đảm bảo thu nhập ổn định và phù hợp với thỏa ước lao động đã ký kết với người lao động.
- Xem xét tình hình hàng hóa tồn kho trong công ty và của các điểm bán.
- Tham gia góp ý kiến xây dựng định hướng kế hoạch kinh doanh và phân tích các mảng thị trường như các điểm bán lẻ, đại lý và hệ thống các kênh siêu thị theo từng khu vực.
- Đề xuất biện pháp khắc phục những sai sót trong công tác kế toán, kiến nghị xử lý những sai phạm và theo dõi khắc phục những tồn tại đã phát hiện.

Hoạt động kiểm toán của Ban kiểm toán nội bộ được thực hiện chủ yếu bằng phương thức kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Kết quả kiểm toán nội bộ:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Thống nhất với ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC), kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên 2024 được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.
- Trong năm không có sự thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý làm sai lệch báo cáo.
- 6 tháng đầu năm 2024, thị trường gặp nhiều khó khăn, mặc dù vậy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua khó khăn cùng với sự đồng lòng ủng hộ của người lao động hoàn thành nhiệm vụ với kết quả khả quan nhất. Ban TGD đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty, thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

a. Nghị quyết

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-SAF/HDQT	09/01/2024	Về việc thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền.	100%
02	02/NQ-SAF/HDQT	16/01/2024	Về việc thông qua một số nội dung tại phiên họp Hội đồng quản trị ngày 16/01/2024.	100%
03	03/NQ-SAF/HDQT	06/2/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
04	04/NQ-SAF/HDQT	16/03/2024	Về việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và một số nội dung lấy ý kiến HĐQT ngày 16/3/2024.	100%
05	05/NQ-SAF/HDQT	10/4/2024	Về việc bầu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2023 – 2027.	100%
06	06/NQ-SAF/HDQT	06/05/2024	Về việc thông qua một số nội dung lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 06/5/2024.	100%
07	07/NQ-SAF/HDQT	06/05/2024	Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco.	100%

b. Quyết định

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-SAF/HDQT	20/03/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Singapore)	100%
02	02/QĐ-SAF/HDQT	08/04/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Hàn Quốc và Nhật Bản)	100%
03	03/QĐ-SAF/HDQT	24/05/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên	
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS chuyên trách	07/4/2023		Cử nhân Kế toán Tài chính

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên	
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	Thành viên BKS	07/4/2023		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kiểm toán
3.	Bà Phạm Liên Hương	Thành viên BKS	07/4/2023		Thạc sĩ TCKT

2. Cuộc họp của BKS

Số TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	3/3	100%	100%	
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	3/3	100%	100%	
3.	Bà Phạm Liên Hương	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ theo quy chế của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của Công ty.

Thành viên hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Công ty một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, Công ty thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, đảm bảo khả năng thanh toán nợ phải trả.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và một số nội dung khác có liên quan phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc điều hành. Qua đó, Ban kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền, lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành về các biện pháp tăng cường hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ... công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc quan tâm thực hiện đầy đủ.

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	04/7/1957	Đại học Quản trị Kinh doanh	01/09/2012
2	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	02/10/1978	Đại học Quản trị Kinh doanh	20/02/2017
3	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	15/04/1972	Kỹ sư	27/01/2022
4	Ông Trần Hoàng Thao	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí – chế tạo máy	08/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Nga	21/04/1959	Đại học chuyên ngành Kế toán	05/05/2005

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Tất cả thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều đã có chứng chỉ hoặc bằng cấp tương đương về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Đính kèm danh sách*).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (*Không có*).

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Đính kèm danh sách*).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (*Không có*)

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (*Không có*).

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (*Không có*).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. *reue*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC.



Ngô Sĩ Tuấn Phương

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
A	TỔ CHỨC										
1	Tổng Công ty lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần							01/05/2005			Cổ đông lớn
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội							28/12/2022			Cổ đông lớn
3	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket							11/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
4	Công ty Lương thực Bến Tre							19/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông							23/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
B	CÁ NHÂN										
1	Ngô Sĩ Tuấn Phương		Chủ tịch HĐQT chuyên trách					10/04/2024		Bổ nhiệm TV.HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.1	Lê Thị Lân							10/04/2024			
1.2	Vương Thị Bích Hiền							10/04/2024			
1.3	Ngô Hiếu Phương							10/04/2024			
1.4	Ngô Phương Linh							10/04/2024			
1.5	Ngô Sỹ Tuấn Anh							10/04/2024			
1.6	Bạch Thị Ngọc Ánh							10/04/2024			



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.7	Hoàng Thị Đài							10/04/2024			
1.8	Vương Kim Phụng							10/04/2024			
1.9	Vương Kim Oanh							10/04/2024			
1.10	Vương Đình Hào							10/04/2024			
1.11	Vương Đình Huy							10/04/2024			
1.12	Công ty cổ phần Bột mì Bình An							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.13	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.14	Công ty cổ phần Bến Thành – Mũi Né							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.15	Tổng Công ty cổ phần đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Người đại diện vốn
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV. HĐQT; Tổng GD					05/04/2013			
2.1	Phạm Văn Đành							05/04/2013			
2.2	Phạm Thị Dần							05/04/2013			
2.3	Lưu Hồng Hải							05/04/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Nhân viên phòng TCHC					05/04/2013			
2.5	Võ Ngọc Cường							05/04/2013			
2.6	Lưu Quang Huy		Trưởng phòng XNK					05/04/2013			
2.7	Lê Thị Kim Luyến							05/04/2013			
2.8	Phạm Trí Dũng							05/04/2013			
2.9	Phạm Thị Thu Minh		Cửa hàng Trưởng					05/04/2013			
2.10	Phạm Hữu Trung							05/04/2013			
2.11	Nguyễn Thị Lan							05/04/2013			
2.12	Phạm Hữu Thực							05/04/2013			
2.13	Hà Mỹ Linh							05/04/2013			
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT; Phó TGD; Người được UQ.CBTT					01/4/2017			
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm							15/01/2021			
3.2	Nguyễn Công Minh							01/4/2017			
3.3	Lê Văn Bê							15/01/2021			
3.4	Nguyễn Thị Oanh							15/01/2021			
3.5	Lâm Gia Thành							15/01/2021			
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo							01/4/2017			
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà							01/4/2017			
3.8	Nguyễn Đình Thắng							01/4/2017			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu							15/01/2021			
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm							15/01/2021			
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy							15/01/2021			
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh							15/01/2021			
3.13	Đình Thị Bích Loan							15/01/2021			
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT không điều hành					09/04/2021			
4.1	Đỗ Thị Giang							09/04/2021			
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu							09/04/2021			
4.3	Lưu Chí Hiếu							09/04/2021			
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu							09/04/2021			
4.5	Hoàng Thu Hạnh							09/04/2021			
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức							09/04/2021			
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa							09/04/2021			
4.8	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							04/10/2023			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch HĐQT
4.9	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSII (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
4.10	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Chủ tịch HĐQT
4.11	Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT
4.12	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT
4.13	Công ty CP Tập đoàn T&T							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó GD Ban QL.NL.TS
5	Nguyễn Quang Tâm		TV. HĐQT không điều hành					10/04/2024		Bổ nhiệm TV.HĐQT	
5.1	Ngô Thị Thanh Châu							10/04/2024			
5.2	Nguyễn Quang Dũng							10/04/2024			
5.3	Nguyễn Ngọc Linh							10/04/2024			
5.4	Nguyễn Thị Nới							10/04/2024			
5.5	Nguyễn Thụy Thạch Thảo							10/04/2024			
5.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Nguyễn Quang Tâm - Trưởng ban KH-TH

37
 ÔN
 Ô F
 THỰC
 (F)
 (T)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch HĐQT
5.8	Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh								25/04/2024		Tổ chức có liên quan với Ông Nguyễn Quang Tâm
6	Nguyễn Văn Hiến								10/04/2024	Thôi là thành viên HĐQT	
6.1	Nguyễn Văn Mũn								10/04/2024		
6.2	Nguyễn Thị Mây								10/04/2024		
6.3	Nguyễn Hoàng Hạo								10/04/2024		
6.4	Nguyễn Minh Ngọc								10/04/2024		
6.5	Nguyễn Thị Huệ								10/04/2024		
6.6	Nguyễn Thanh Hằng								10/04/2024		
6.7	Nguyễn Văn Hoàn								10/04/2024		
6.8	Nguyễn Thị Hải Yến								10/04/2024		
6.9	Đặng Văn Quang								10/04/2024		
6.10	Trần Văn Hoàn								10/04/2024		
7	Nguyễn Trương Nguyên		Trưởng BKS					06/04/2018			
7.1	Nguyễn Thái Hùng							06/04/2018			
7.2	Đặng Thị Hương							06/04/2018			
7.3	Nguyễn Thị Thanh Nga							06/04/2018			
7.4	Ngô Mậu Đạo							06/04/2018			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
7.5	Nguyễn Thị Tường Vi							06/04/2018			
7.6	Nguyễn Hiền Minh							06/04/2018			
7.7	Nguyễn Tấn Minh							06/04/2018			
7.8	Nguyễn Thị Ái Vy							06/04/2018			
7.9	Nguyễn Trọng Vỹ							06/04/2018			
8	Nguyễn Vương Quốc		Thành viên BKS					07/04/2023			
8.1	Nguyễn Đức Hoàn							07/04/2023			
8.2	Phạm Tuyết Phương							07/04/2023			
8.3	Nguyễn Uy Vũ							07/04/2023			
8.4	Triệu Phạm Hoài My							07/04/2023			
8.5	Vũ Xuân Hoàng							07/04/2023			
8.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							07/04/2023			Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Vương Quốc - Kế toán trưởng
8.7	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định							06/05/2024			Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Vương Quốc - Chủ tịch HĐQT không chuyên trách
9	Phạm Liên Hương		Thành viên BKS					07/04/2023			
9.1	Phạm Ngọc Quế							07/04/2023			
9.2	Lê Thị Bích Thủy							07/04/2023			
9.3	Phạm Ngọc Minh							07/04/2023			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
9.4	Trần Thị Hải Vân							07/04/2023			
9.5	Nguyễn Ngọc Chung							07/04/2023			
9.6	Hoàng Thị Yến							07/04/2023			
9.7	Nguyễn Tiên Dũng							07/04/2023			
9.8	Nguyễn Tùng Anh							07/04/2023			
9.9	Nguyễn Quỳnh Anh							07/04/2023			
10	Nguyễn Tri Nghĩa		Phó TGD					08/04/2022			
10.1	Phan Kế							08/04/2022			
10.2	Lê Thị Mỹ Ý							08/04/2022			
10.3	Phan Lê Tường Huy							08/04/2022			
10.4	Nguyễn Tường Như							08/04/2022			
10.5	Nguyễn Tri Hưng							08/04/2022			
10.6	Nguyễn Thị Bích Thủy							08/04/2022			
10.7	Nguyễn Thị Thanh Vân							08/04/2022			
10.8	Hoàng Đức Thạnh							08/04/2022			
10.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							08/04/2022			
10.10	Nguyễn Tấn Dũng							08/04/2022			
10.11	Nguyễn Thị Thanh Hương							08/04/2022			
10.12	Nguyễn Thanh Hải							08/04/2022			
10.13	Phan Lê Tường Vân							08/04/2022			
10.14	Nguyễn Đáng							08/04/2022			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
10.15	Phan Lê Tường Bích							08/04/2022			
10.16	Nguyễn Vũ Quang							08/04/2022			
10.17	Phan Nhật Quang							08/04/2022			
11	Trần Hoàng Thao		Phó TGĐ					08/04/2023			
11.1	Nguyễn Thị Gái							08/04/2023			
11.2	Trương Thị Minh Thùy							08/04/2023			
11.3	Trần Hoàng Minh		Nhân viên phòng XNK					08/04/2023			
11.4	Trần Đại Minh							08/04/2023			
11.5	Trần Thùy Minh							08/04/2023			
11.6	Trần Hoàng Tân							08/04/2023			
11.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai							08/04/2023			
11.8	Trần Thị Hoàng Trinh							08/04/2023			
11.9	Văn Phú Ngọc							08/04/2023			
11.10	Trần Thị Tuyên							08/04/2023			
11.11	Trần Thị Thanh Thanh							08/04/2023			
11.12	Trần Đình Ba							08/04/2023			
11.13	Trần Thị Thanh Thùy							08/04/2023			
11.14	Nguyễn Văn Hòa							08/04/2023			
11.15	Trần Thị Thanh Tú							08/04/2023			
11.16	Nguyễn Hoàng							08/04/2023			
11.17	Trần Hoàng Thụy							08/04/2023			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
11.18	Phạm Thị Thuận							08/04/2023			
11.19	Trần Thị Cẩm Vân							08/04/2023			
12	Nguyễn Đức Duy		Thành viên Ban KTNB					09/01/2022			
12.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc							09/01/2022			
12.2	Nguyễn Ngọc An Thư							09/01/2022			
12.3	Nguyễn Đức An Khang							09/01/2022			
13	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng					05/05/2005			
13.1	Nguyễn Hồng Ngọc							05/05/2005			
13.2	Nguyễn Quang Cường							05/05/2005			
13.3	Nguyễn Thị Sơn							05/05/2005			
13.4	Nguyễn Văn Nhung							05/05/2005			
13.5	Nguyễn Thị Nhạn							05/05/2005			
13.6	Nguyễn Văn Phúc							05/05/2005			
13.7	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo							01/10/2015			
13.8	Choi Kang Soo							01/10/2017			
14	Trần Thị Vũ Hằng		Người PTQT; Thư ký Công ty					01/08/2018			
14.1	Trần Văn Cò							01/08/2018			
14.2	Phạm Kim Định							01/08/2018			
14.3	Huỳnh Minh							01/08/2018			
14.4	Trần Thị Thủy							01/08/2018			
14.5	Huỳnh Bảo Huy							01/08/2018			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
14.6	Huỳnh Anh Dũng							01/08/2018			
14.7	Huỳnh Anh							01/08/2018			



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]

Ngô Sĩ Tuấn Phương



**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	0300613198	08/02/2007	Thành phố Hồ Chí Minh	333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM	16/01/2024	Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT	Bán túi xách Safoco	200 túi xách	13.400.000	
									Bán hàng hóa	1.120 kg	52.610.400	
2	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket	Đơn vị trực thuộc TCT LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0304517551	08/02/2007	Thành phố Hồ Chí Minh	1230 Kha Vạn Cân, P.Linh Trung, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	11/01/2024	Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT	Bán hàng hóa	300 kg	11.520.000	
3	Công ty Lương thực Bến Tre		0300613198-024	11/01/2011	Tỉnh Bến Tre	Số 199D2, KP 4, P.7, TP Bến Tre	19/01/2024		Mua gạo	334.000 kg	5.510.000.000	
4	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đắk Nông		0300559014-006	14/02/2014	Đắk Nông	Tổ dân phố 1, TT Kiên Đức, H.Đắk R'Lấp, Đắk Nông	23/01/2024		Bán hàng hóa	544,6 kg	27.270.220	


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Ngô Sĩ Tuấn Phương

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần	Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0300613198	08/02/2007	Thành phố Hồ Chí Minh	333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM	16/01/2024	Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT	Bán túi xách Safoco	200 túi xách	13.400.000	
									Bán hàng hóa	1.120 kg	52.610.400	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Sĩ Tuấn Phương

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
A	TỔ CHỨC									
1	Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần						6.179.943	51,30%		
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội						2.005.000	16,64%		
3	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket						0	0,00%		
4	Công ty Lương thực Bến Tre						0	0,00%		
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông						0	0,00%		
B	CÁ NHÂN									
1	Ngô Sĩ Tuấn Phương		Chủ tịch HDQT chuyên trách				0	0,00%		
1.1	Lê Thị Lân						0	0,00%		
1.2	Vương Thị Bích Hiên						0	0,00%		
1.3	Ngô Hiểu Phương						0	0,00%		
1.4	Ngô Phương Linh						0	0,00%		
1.5	Ngô Sỹ Tuấn Anh						0	0,00%		
1.6	Bạch Thị Ngọc Ánh						0	0,00%		
1.7	Hoàng Thị Đài						0	0,00%		
1.8	Vương Kim Phụng						0	0,00%		
1.9	Vương Kim Oanh						0	0,00%		
1.10	Vương Đình Hào						0	0,00%		
1.11	Vương Đình Huy						0	0,00%		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.12	Công ty cổ phần Bột mì Bình An							0	0,00%	
1.13	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây							0	0,00%	
1.14	Công ty cổ phần Bến Thành – Mũi Né							0	0,00%	
1.15	Tổng Công ty cổ phần đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco							0	0,00%	
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV. HĐQT; Tổng GĐ					1.697.262	14,09%	
2.1	Phạm Văn Đành							0	0,00%	
2.2	Phạm Thị Dần							0	0,00%	
2.3	Lưu Hồng Hải							0	0,00%	
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Nhân viên phòng TCHC					15.570	0,13%	
2.5	Võ Ngọc Cường							0	0,00%	
2.6	Lưu Quang Huy		Trưởng phòng XNK					27.894	0,23%	
2.7	Lê Thị Kim Luyến							0	0,00%	
2.8	Phạm Trí Dũng							0	0,00%	
2.9	Phạm Thị Thu Minh		Cửa hàng Trưởng					15.750	0,13%	
2.10	Phạm Hữu Trung							0	0,00%	
2.11	Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	
2.12	Phạm Hữu Thực							0	0,00%	
2.13	Hà Mỹ Linh							0	0,00%	
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT; Phó TGD; Người được UQ.CBT					42.789	0,36%	
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm							0	0,00%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.2	Nguyễn Công Minh							0	0,00%	
3.3	Lê Văn Bê							0	0,00%	
3.4	Nguyễn Thị Oanh							0	0,00%	
3.5	Lâm Gia Thành							0	0,00%	
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo							0	0,00%	
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà							0	0,00%	
3.8	Nguyễn Đình Thắng							0	0,00%	
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu							0	0,00%	
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm							0	0,00%	
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy							0	0,00%	
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh							0	0,00%	
3.13	Đình Thị Bích Loan							0	0,00%	
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT không điều hành					0	0,00%	
4.1	Đỗ Thị Giang							0	0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu							0	0,00%	
4.3	Lưu Chí Hiếu							0	0,00%	
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu							0	0,00%	
4.5	Hoàng Thu Hạnh							0	0,00%	
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức							0	0,00%	
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa							0	0,00%	
4.8	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
4.9	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà							0	0,00%	

1.030
C
C
DONG
SA
DUC

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.10	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội							0	0,00%	
4.11	Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu							0	0,00%	
4.12	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP							0	0,00%	
4.13	Công ty CP Tập đoàn T&T							0	0,00%	
5	Nguyễn Quang Tâm		TV. HĐQT không điều hành					0	0,00%	
5.1	Ngô Thị Thanh Châu							0	0,00%	
5.2	Nguyễn Quang Dũng							0	0,00%	
5.3	Nguyễn Ngọc Linh							0	0,00%	
5.4	Nguyễn Thị Nói							0	0,00%	
5.5	Nguyễn Thụy Thạch Thảo							0	0,00%	
5.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
5.7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long							0	0,00%	
5.8	Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh							0	0,00%	
5	Nguyễn Văn Hiễn							0	0,00%	Thôi là thành viên HĐQT từ 10/4/2024
5.1	Nguyễn Văn Mùn							0	0,00%	
5.2	Nguyễn Thị Mây							0	0,00%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.3	Nguyễn Hoàng Hạo						0	0,00%		
5.4	Nguyễn Minh Ngọc						0	0,00%		
5.5	Nguyễn Thị Huệ						0	0,00%		
5.6	Nguyễn Thanh Hằng						0	0,00%		
5.7	Nguyễn Văn Hoàn						0	0,00%		
5.8	Nguyễn Thị Hải Yến						0	0,00%		
5.9	Đặng Văn Quang						0	0,00%		
5.10	Trần Văn Hoàn						0	0,00%		
6	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS				0	0,00%		
6.1	Nguyễn Thái Hùng						0	0,00%		
6.2	Đặng Thị Hương						0	0,00%		
6.3	Nguyễn Thị Thanh Nga						0	0,00%		
6.4	Ngô Mậu Đạo						0	0,00%		
6.5	Nguyễn Thị Tường Vi						0	0,00%		
6.6	Nguyễn Hiền Minh						0	0,00%		
6.7	Nguyễn Tấn Minh						0	0,00%		
6.8	Nguyễn Thị Ái Vy						0	0,00%		
6.9	Nguyễn Trọng Vỹ						0	0,00%		
7	Nguyễn Vương Quốc		Thành viên BKS				0	0,00%		
7.1	Nguyễn Đức Hoàn						0	0,00%		
7.2	Phạm Tuyết Phương						0	0,00%		
7.3	Nguyễn Uy Vũ						0	0,00%		
7.4	Triệu Phạm Hoài My						0	0,00%		
7.5	Vũ Xuân Hoàng						0	0,00%		

37522
 ĐĂNG T
 Đ PHẢ
 HỤC THƯ
 FOC
 TP. H

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
7.7	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định							0	0,00%	
8	Phạm Liên Hương		Thành viên BKS					0	0,00%	
8.1	Phạm Ngọc Quế							0	0,00%	
8.2	Lê Thị Bích Thủy							0	0,00%	
8.3	Phạm Ngọc Minh							0	0,00%	
8.4	Trần Thị Hải Vân							0	0,00%	
8.5	Nguyễn Ngọc Chung							0	0,00%	
8.6	Hoàng Thị Yến							0	0,00%	
8.7	Nguyễn Tiến Dũng							0	0,00%	
8.8	Nguyễn Tùng Anh							0	0,00%	
8.9	Nguyễn Quỳnh Anh							0	0,00%	
9	Nguyễn Tri Nghĩa		Phó TGD					0	0,00%	
9.1	Phan Kế							0	0,00%	
9.2	Lê Thị Mỹ Ý							0	0,00%	
9.3	Phan Lê Tường Huy							0	0,00%	
9.4	Nguyễn Tường Như							0	0,00%	
9.5	Nguyễn Tri Hưng							0	0,00%	
9.6	Nguyễn Thị Bích Thủy							0	0,00%	
9.7	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0,00%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.8	Hoàng Đức Thanh							0	0,00%	
9.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0,00%	
9.10	Nguyễn Tấn Dũng							0	0,00%	
9.11	Nguyễn Thị Thanh Hương							0	0,00%	
9.12	Nguyễn Thanh Hải							0	0,00%	
9.13	Phan Lê Tường Vân							0	0,00%	
9.14	Nguyễn Đáng							0	0,00%	
9.15	Phan Lê Tường Bích							0	0,00%	
9.16	Nguyễn Vũ Quang							0	0,00%	
9.17	Phan Nhật Quang							0	0,00%	
10	Trần Hoàng Thao		Phó TGD					9.341	0,08%	
10.1	Nguyễn Thị Gái							0	0,00%	
10.2	Trương Thị Minh Thùy							0	0,00%	
10.3	Trần Hoàng Minh		Nhân viên phòng XNK					1.000	0,01%	
10.4	Trần Đại Minh							0	0,00%	
10.5	Trần Thùy Minh							0	0,00%	
10.6	Trần Hoàng Tân							0	0,00%	
10.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai							0	0,00%	
10.8	Trần Thị Hoàng Trinh							0	0,00%	
10.9	Văn Phú Ngọc							0	0,00%	
10.10	Trần Thị Tuyên							0	0,00%	
10.11	Trần Thị Thanh Thanh							0	0,00%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.12	Trần Đình Ba							0	0,00%	
10.13	Trần Thị Thanh Thùy							0	0,00%	
10.14	Nguyễn Văn Hòa							0	0,00%	
10.15	Trần Thị Thanh Tú							0	0,00%	
10.16	Nguyễn Hoàng							0	0,00%	
10.17	Trần Hoàng Thụy							0	0,00%	
10.18	Phạm Thị Thuận							0	0,00%	
10.19	Trần Thị Cẩm Vân							0	0,00%	
11	Nguyễn Đức Duy		Thành viên Ban KTNB					0	0,00%	
11.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc							0	0,00%	
11.2	Nguyễn Ngọc An Thư							0	0,00%	
11.3	Nguyễn Đức An Khang							0	0,00%	
12	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng					202	0,00%	
12.1	Nguyễn Hồng Ngọc							0	0,00%	
12.2	Nguyễn Quang Cường							0	0,00%	
12.3	Nguyễn Thị Sơn							0	0,00%	
12.4	Nguyễn Văn Nhung							0	0,00%	
12.5	Nguyễn Thị Nhạn							0	0,00%	
12.6	Nguyễn Văn Phúc							0	0,00%	
12.7	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo							0	0,00%	

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.8	Choi Kang Soo							0	0,00%	
13	Trần Thị Vũ Hằng		Người PTQT; Thư ký Công ty					0	0,00%	
13.1	Trần Văn Cò							0	0,00%	
13.2	Phạm Kim Định							0	0,00%	
13.3	Huỳnh Minh							0	0,00%	
13.4	Trần Thị Thủy							0	0,00%	
13.5	Huỳnh Bảo Huy							0	0,00%	
13.6	Huỳnh Anh Dũng							0	0,00%	
13.7	Huỳnh Anh							0	0,00%	

2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Sĩ Tuấn Phương

Số: 166/TB-SAF/CBTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT		CÂU HỎI	PHẦN TRẢ LỜI
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	SAF
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	0%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	10/04/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	18/03/2024
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGĐCK	18/03/2024
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGĐCK	11/04/2024
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần



STT		CÂU HỎI	PHẢN TRẢ LỜI
17		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
26		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	5
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Có
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Kiểm toán nội bộ
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
33		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Có
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (<i>Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	0
36		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (<i>Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	0
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3

STT		CÂU HỎI	PHẦN TRẢ LỜI
39	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
40		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
41		Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBND nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
42		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện

**Đại diện tổ chức
Người ủy quyền CBTT**



Nguyễn Công Minh Khoa

